

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 02/2017/TTK-TCTHADS-CTBTN

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-BTP ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung Quyết định số 1407/QĐ-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy tính xách tay cho các đơn vị thuộc hệ thống THADS năm 2017”;

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-TCTHADS ngày 21 tháng 07 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm xe máy tính xách tay cho các đơn vị thuộc hệ thống THADS năm 2017”;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung ngày 29 tháng 09 năm 2017 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-TCTHADS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy tính xách tay cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2017”;

Hôm nay, ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, chúng tôi gồm có:



I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự;
Địa chỉ: Số 58-60 Trần Phú, Hà Nội;
Điện thoại: 04.62739593; Fax: 06.62739630;
Đại diện: Ông Hoàng Sỹ Thành
Chức vụ: **Tổng Cục trưởng.**

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam;
Giấy đăng ký kinh doanh số: 0105382691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 27/06/2011, thay đổi lần thứ 9 ngày 12/4/2017.

Địa chỉ: Số 4, dãy C1, ngõ 2 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: (024).35501488 Fax: (024). 35501489;

VPGD: Số 3 gác 2 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;

Mã số thuế: 0105382691

Số tài khoản: 832 111 888 6666

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội;

Đại diện: **Nguyễn Văn Toàn;**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản

1. Tên tài sản:

Máy tính xách tay, hiệu Asus: P2540UA-XO0426T, mới 100%, sản xuất năm 2017, xuất xứ Trung Quốc.

(Chi tiết kỹ thuật tài sản theo Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự được mua máy tính xách tay - đơn vị sử dụng tài sản (Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 2. Giá bán tài sản

- Tổng giá trị thỏa thuận khung: **10.011.585.000** đồng (Bằng chữ: **Mười tỷ, không trăm mười một triệu, năm trăm tám lăm ngàn đồng**).

- Đơn giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng: **14.965.000** đồng/chiếc (Bằng chữ: **Mười bốn triệu chín trăm sáu lăm ngàn đồng**).

Điều 3. Thanh lý Thỏa thuận khung

Ngay sau khi nhà thầu cung cấp đầy đủ tài sản cho tất cả các cơ quan Thi hành án dân sự, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán đầy đủ và thanh lý với nhà thầu hoặc trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hết hiệu lực của Thoả thuận khung thì hai bên tiến hành thanh lý Thoả thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm có hiệu lực, nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ tài sản cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản

Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển máy tính xách tay đến trụ sở các cơ quan Thi hành án dân sự được cấp tài sản, bàn giao và hướng dẫn sử dụng cho đơn vị.

Điều 5. Bảo hành

1. Điều kiện bảo hành

Máy tính xách tay quy định tại Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất ASUS và cam kết của hồ sơ dự thầu.

a) Điều kiện được bảo hành miễn phí

- Thiết bị còn trong thời gian bảo hành.
- Tem niêm phong còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa, tẩy xóa.

b) Trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành miễn phí

- Thiết bị không còn thời hạn bảo hành.
- Thiết bị không có tem bảo hành của nhà phân phối, tem có dấu hiệu sửa đổi, tem sản phẩm bị rách mờ (không thể đọc được) hay bị sửa đổi, số Serial trên máy không giống trên phiếu bảo hành.

- Thiết bị biến dạng, trầy xước, bể, mẻ, cong vênh do tác dụng của lực cơ học.
- Thiết bị do người dùng tự ý tháo lắp khi chưa có sự đồng ý của nhân viên kỹ thuật.

- Thiết bị có dấu hiệu cháy nổ, sử dụng sai điện áp quy định.

- Thiết bị bị đổ chất lỏng.
- Thiết bị bị lũ lụt, sấm sét.

2. Thời hạn bảo hành

Thời hạn bảo hành là 24 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận máy tính xách tay.

3. Địa điểm, cơ chế bảo hành

a) Địa điểm bảo hành

Nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành có trách nhiệm bảo hành tài sản tại cơ quan Thi hành án dân sự được mua tài sản.

b) Cơ chế bảo hành

- Khi thiết bị cần bảo hành, đơn vị sử dụng liên hệ trực tiếp với nhà thầu để nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành. Địa chỉ, điện thoại liên lạc của nhà thầu:

Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam

Địa chỉ: Số 3 ngách 22 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: Phòng kỹ thuật bảo hành: **0243 550 1488 nhánh 106; Hotline: 0987 64 1616 / 0943 015 986 / 0946 015 986.**

Ngoài ra đơn vị sử dụng có thể liên hệ với đơn vị trực tiếp bảo hành theo Phụ lục số 06 kèm theo.

- Trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành nhận được thông báo khắc phục hư hỏng của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thì phải cử người đến nơi có tài sản để kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục. Trong vòng 120 giờ kể từ thời điểm nhận lại máy tính, nhà thầu/đơn vị bảo hành phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại máy tính cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Trường hợp không khắc phục được hư hỏng thì nhà thầu phải đổi máy tính mới tương đương và thời hạn theo quy định nêu trên.

Trường hợp nhà thầu không cử người đến nhận máy tính tại nơi sử dụng (đơn vị trực tiếp mua tài sản) thì phải báo ngay cho đơn vị sử dụng biết để gửi qua đơn vị vận chuyển chuyên nghiệp và mọi chi phí gửi do nhà thầu chịu (có hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển). Nhà thầu thanh toán chi phí phát sinh trực tiếp với đơn vị ký hợp đồng mua sắm. Nếu nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục (mỗi quý Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần “nếu có” vào thời điểm cuối mỗi quý).

- Trong mọi trường hợp về bảo hành, nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản về các nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Hồ sơ mời thầu.

4. Bảo lãnh bảo hành

- Nhà thầu phải nộp bảo lãnh bảo hành cho Tổng cục Thi hành án dân sự bằng hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu của Tổng cục Thi hành án dân sự). Thời điểm nộp: trước ngày hai bên ký kết thanh lý Thỏa thuận khung.



Trường hợp nhà thầu/đơn vị thực hiện bảo hành không thực hiện đúng cam kết nội dung bảo hành nêu tại khoản 3 Điều 5 thì Tổng cục yêu cầu Ngân hàng thanh toán vô điều kiện cho đơn vị sử dụng tài sản số tiền bằng giá trị tài sản khi chào thầu để thực hiện mua tài sản mới và không nhận lại tài sản cũ.

- Giá trị bảo lãnh bằng **5%** tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung, tương ứng số tiền là: **500.579.250** đồng (Bằng chữ: **Năm trăm triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi đồng**).

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: 24 tháng kể từ ngày hai bên ký thanh lý Thỏa thuận khung.

- Thời hạn giải tỏa bảo lãnh bảo hành: khi đủ 24 tháng kể từ ngày hai bên ký thanh lý Thỏa thuận khung.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản

- Ký kết Thỏa thuận khung, thanh lý Thỏa thuận khung với Tổng cục Thi hành án dân sự; ký Hợp đồng mua sắm tài sản, Biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản theo Phụ lục số 01 kèm theo Thỏa thuận khung cho đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật và Hồ sơ mời thầu.

- Phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự trong quá trình triển khai thực hiện Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm đối với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản; Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản

a) Ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký Thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Phụ lục số 03 kèm theo.

- Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

b) Kiểm tra, tiếp nhận tài sản

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu

trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Tiến hành kiểm tra đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của máy tính xách tay với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (theo Phụ lục số 04 kèm theo).

c) Thanh toán

Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán bằng chuyển khoản 01 lần cho nhà thầu sau khi nhà thầu hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu tài sản trong vòng không quá 10 ngày, kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

d) Thanh lý hợp đồng

- Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

e) Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; Thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Tổng cục THADS chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh lý Hợp đồng.

g) Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng, báo cáo công khai tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung

a) Ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

b) Đăng tải danh sách nhà thầu cung cấp tài sản, Thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm tài sản (Phụ lục số 03 kèm theo), Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Phụ lục số 04 kèm theo) trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

c) Thông báo đến các Cục Thi hành án dân sự để thông báo, chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự được mua máy tính xách tay biết, ký và thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận khung

1. Hiệu lực của Thỏa thuận khung



- Hiệu lực của Thỏa thuận khung: 45 ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH BTN Việt Nam ký Thỏa thuận khung.

2. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

- Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho Tổng cục Thi hành án dân sự ngay sau thời gian hai bên ký kết Thỏa thuận khung và trước thời điểm Thỏa thuận khung có hiệu lực. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho bên A khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **5% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung, tương ứng 500.579.250 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi đồng).**

- Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung bằng hình thức thu bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi toàn bộ tài sản được bàn giao, hai bên thanh lý Thỏa thuận khung và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt:

- Mức khấu trừ: 0,5% giá trị hàng hóa giao chậm/ngày.

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 10% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung.

- Mức khấu trừ tối đa: 10% tổng giá bán tài sản trong Thỏa thuận khung.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác

Việc hòa giải, giải quyết tranh chấp như sau:

- Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

- Trường hợp quá 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại

Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục số 01: Chi tiết kỹ thuật của tài sản;
- Phụ lục số 02: Danh sách các cơ quan Thi hành án dân sự mua máy tính xách tay;
- Phụ lục số 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;
- Phụ lục số 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;
- Phụ lục số 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;
- Phụ lục số 06: Danh sách, địa chỉ đơn vị bảo hành máy tính xách tay.

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Cục Kế hoạch-Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Sỹ Thành

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Toàn